TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 11 - 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Kim Kết
Ông Nguyễn Văn H
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
- *Bị đơn:* Anh Trương Văn P, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Văn P kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ (nay là xã Tân Thuận), tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh P không quan tâm gia đình. Nay chị M xin ly hôn anh P.

- Về con chung: Trương Kim C (nữ), sinh ngày 21/11/2008 và Trương Thế H (nam), sinh ngày 19/6/2016 hiện nay đang do gia đình anh P nuỗi dưỡng. Khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi dưỡng, nếu ở với anh P thì chị cũng đồng ý, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trương Văn P:* Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M có yêu cầu giải quyết vắng mặt; anh Trương Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Văn P kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ (nay là xã TT), tỉnh Cà Mau vào ngày 01/10/2012 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị M có yêu cầu ly hôn, anh P không có ý kiến. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân đã không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn anh P.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của anh chị đang do anh P nuôi dưỡng ổn định. Cháu Kim C và Thế H cũng có nguyện vọng sống cùng anh P, chị M cũng đồng ý, việc này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên giao hai cháu cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trương Văn P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Trương Kim C (nữ), sinh ngày 21/11/2008 và Trương Thế H (nam), sinh ngày 19/6/2016 cho anh Trương Văn P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001559 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị M và anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT và THATAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã TT;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung